BỘ TÀI CHÍNH - BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 142/2010/TTLT-BTC-BTTTT	*Hà Nội, ngày 22 tháng 9 năm 2010*

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH
Hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí chi phát triển công nghiệp công nghệ thông tin

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 71/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 5 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Công nghệ thông tin về công nghiệp công nghệ thông tin;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính và Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 75/2007/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển công nghiệp điện tử Việt Nam đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020;

Căn cứ Quyết định số 50/2009/QĐ-TTg ngày 03 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế quản lý Chương trình phát triển công nghiệp phần mềm và Chương trình phát triển công nghiệp nội dung số Việt Nam;

Liên Bộ Tài chính – Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí chi phát triển công nghiệp công nghệ thông tin như sau:

PHẦN I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí chi từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn viện trợ và các nguồn thu hợp khác để thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, dự án nhằm hỗ trợ, thúc đẩy phát triển công nghiệp

phần mềm, công nghiệp nội dung số, công nghiệp phần cứng và dịch vụ công nghệ thông tin (sau đây gọi chung là công nghiệp công nghệ thông tin).

2. Đối tượng áp dụng là các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và các tổ chức có sử dụng ngân sách nhà nước và các hiệp hội, doanh nghiệp tham gia vào các đề án, dự án, nhiệm vụ phát triển công nghiệp công nghệ thông tin có nguồn vốn từ ngân sách nhà nước.

Điều 2. Nguồn vốn và nguyên tắc chi phát triển công nghiệp công nghệ thông tin

1. Nguồn vốn chi phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, gồm:

a) Ngân sách nhà nước.

b) Nguồn viện trợ, nguồn hỗ trợ phát triển chính thức của các tổ chức quốc tế cho các dự án phát triển công nghiệp công nghệ thông tin.

c) Các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn vốn phát triển công nghiệp công nghệ thông tin từ ngân sách nhà nước bao gồm nguồn vốn sự nghiệp và nguồn vốn đầu tư phát triển được bố trí trong dự toán chi ngân sách hàng năm theo các lĩnh vực chi của các cơ quan, đơn vị. Nhiệm vụ chi phát triển công nghiệp công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị ở Trung ương do ngân sách trung ương bảo đảm; nhiệm vụ chi phát triển công nghiệp công nghệ thông tin của các cơ quan, đơn vị ở địa phương do ngân sách địa phương bảo đảm theo quy định của pháp luật hiện hành về phân cấp ngân sách nhà nước.

3. Các cơ quan, đơn vị, cá nhân quản lý và sử dụng kinh phí chi phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đúng mục đích, đúng chế độ, bảo đảm hiệu quả để phục vụ thiết thực cho nâng cao năng suất và chất lượng công việc chuyên môn, phù hợp với các chương trình, kế hoạch phát triển công nghiệp công nghệ thông tin và điều kiện hoạt động cụ thể của cơ quan, đơn vị; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; quyết toán kinh phí đã sử dụng, thực hiện chế độ công khai ngân sách theo quy định hiện hành.

PHẦN II. QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung chi phát triển công nghiệp công nghệ thông tin

Nội dung chi phát triển công nghiệp công nghệ thông tin bao gồm: chi hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, mở rộng quy mô, nâng cao năng lực hoạt động và khả năng cạnh tranh; chi hỗ trợ các vườn ươm doanh nghiệp, nghiên cứu, phát triển và chuyển giao các tiêu chuẩn, công nghệ, sản phẩm mới, sản phẩm trọng

điểm về công nghiệp công nghệ thông tin; chi xúc tiến đầu tư, xúc tiến thương mại, phát triển thị trường, xây dựng, quảng bá thương hiệu quốc gia về công nghiệp công nghệ thông tin; chi thúc đẩy phát triển và ứng dụng phần mềm mã nguồn mở; chi xây dựng, tạo lập các cơ sở hạ tầng hỗ trợ phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, xây dựng các khu công nghệ thông tin tập trung; chi đào tạo và phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin; chi đảm bảo và thúc đẩy phát triển công nghệ thông tin xanh (Green IT); chi xây dựng cơ chế chính sách, hoàn thiện môi trường pháp lý, môi trường hoạt động cho công nghiệp công nghệ thông tin. Liên Bộ Tài chính – Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn chi tiết một số nội dung cụ thể như sau:

1. Chi hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức xây dựng, áp dụng đánh giá và lấy chứng chỉ quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn CMMI (CMMI là quy trình sản xuất tiên tiến dành cho các doanh nghiệp phần mềm do viện công nghệ phần mềm SEI của Hoa Kỳ phát triển) bao gồm:

a) Chi tổ chức hội thảo, hội nghị chuyên đề về các quy trình quản lý chất lượng; chi thông tin tuyên truyền thông qua các phương tiện thông tin đại chúng trong và ngoài nước; chi khảo sát thực trạng để lựa chọn doanh nghiệp; chi tham quan học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước; chi tổ chức các khoá đào tạo trong nước; chi cử cán bộ tham gia các khoá đào tạo chuyên sâu tại nước ngoài về các quy trình quản lý chất lượng tiên tiến.

b) Chi thuê chuyên gia tư vấn hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng, áp dụng quy trình sản xuất, bao gồm: tư vấn đánh giá thực trạng và hỗ trợ doanh nghiệp lập kế hoạch triển khai xây dựng áp dụng quy trình sản xuất; tư vấn xây dựng quy trình; tư vấn kiểm tra quy trình; tư vấn áp dụng quy trình và chuyên gia tư vấn khác.

c) Chi hỗ trợ thuê chuyên gia tư vấn đánh giá, đạt chứng chỉ quy trình sản xuất, bao gồm: tư vấn đánh giá thử; tư vấn, đào tạo nhóm đánh giá nội bộ của doanh nghiệp; tư vấn điều chỉnh quy trình; tư vấn lập kế hoạch đánh giá quy trình; tư vấn đánh giá chính thức.

2. Chi phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, bao gồm: chi hỗ trợ tổ chức các khóa đào tạo ngắn hạn cho doanh nghiệp về các kỹ năng chuyên môn chuyên sâu, công nghệ mới và các kỹ năng quản lý trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin như: phân tích, thiết kế, quản trị dự án, cải tiến quy trình, quản lý rủi ro, kỹ năng kinh doanh; chi chuẩn hóa hệ thống xếp bậc nhân lực công nghệ thông tin; chi tổ chức các khóa đào tạo nâng cao năng lực quản lý nhà nước cho đối tượng là cán bộ công chức trong lĩnh vực công nghệ thông tin; chi tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước; chi nghiên cứu

chuyên môn, nghiên cứu đề tài khoa học phục vụ việc xây dựng quy hoạch, kế hoạch, chiến lược, cơ chế chính sách.

3. Chi xúc tiến thương mại, xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin bao gồm: chi tổ chức đoàn vào, đoàn ra; chi hỗ trợ doanh nghiệp tổ chức và tham gia các hội thảo, triển lãm, hội chợ trong và ngoài nước; chi hỗ trợ phát triển các thương hiệu; chi xây dựng và quảng bá thương hiệu công nghiệp công nghệ thông tin Việt Nam thông qua các phương tiện thông tin đại chúng và thông qua việc in ấn tài liệu, tờ rơi.

4. Chi biên soạn sách trắng, báo cáo toàn cảnh, các tài liệu giới thiệu các văn bản quy định pháp luật, hướng dẫn đầu tư trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chi biên soạn và phát hành các ấn phẩm nhằm quảng bá, tuyên truyền, phổ biến các tiêu chuẩn, công nghệ, quy trình quản lý, sản xuất tiên tiến trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin.

5. Chi hỗ trợ, tạo lập các cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin, hỗ trợ về hạ tầng điện, nước, viễn thông cho các công trình công nghệ thông tin, hỗ trợ phát triển các khu công nghệ thông tin tập trung bao gồm các loại hình: công viên phần mềm, khu phần mềm tập trung, khu tổ hợp công nghệ thông tin và các khu công nghệ thông tin tập trung khác theo quy định của pháp luật.

6. Chi hỗ trợ phát triển các vườn ươm doanh nghiệp, bao gồm: chi hỗ trợ xây dựng đầu tư trang thiết bị ban đầu, chi hỗ trợ nghiên cứu phát triển sản phẩm mới; chi hỗ trợ chuyển giao công nghệ; chi hỗ trợ đào tạo đội ngũ nhân lực; chi duy trì hoạt động của vườn ươm.

7. Chi hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và chuyển giao các tiêu chuẩn, công nghệ, sản phẩm công nghệ thông tin mới, sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm; chi nghiên cứu xây dựng các chuẩn thông tin số và chuẩn trao đổi thông tin.

8. Chi hỗ trợ mở rộng quy mô doanh nghiệp, sáp nhập, mua lại doanh nghiệp để hình thành các doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực công nghệ thông tin, bao gồm: chi mua lại một phần hay toàn bộ doanh nghiệp khác để hình thành doanh nghiệp lớn hơn; chi hỗ trợ các nội dung, thủ tục để mua lại hoặc sáp nhập các doanh nghiệp; chi hỗ trợ đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chủ chốt; chi hỗ trợ nâng cao năng lực cạnh tranh, quảng bá xúc tiến đầu tư, phát triển thị trường.

9. Chi thúc đẩy phát triển và ứng dụng mềm nguồn mở bao gồm: chi tổ chức các khoá đào tạo; chi chuyển đổi, sử dụng phần mềm nguồn mở; chi bổ sung, chỉnh sửa hoàn thiện chức năng cho sản phẩm phần mềm nguồn mở theo yêu cầu sử dụng; chi đánh giá, kiểm thử sản phẩm phần mềm nguồn mở; chi tổ

chức hội thảo, hội nghị về phần mềm nguồn mở; chi cử cán bộ tham gia đào tạo ngắn hạn trong và ngoài nước về phần mềm nguồn mở.

10. Chi xây dựng, duy trì, cập nhật, nâng cấp trang thông tin điện tử và thiết lập hệ cơ sở dữ liệu về công nghiệp công nghệ thông tin Việt Nam.

11. Chi xây dựng và vận hành Cổng thông tin điện tử về công nghiệp công nghệ thông tin.

12. Chi thành lập và duy trì hoạt động của Quỹ phát triển công nghiệp phần mềm, Quỹ phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin của Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND các tỉnh thành phố trực thuộc trung ương.

13. Chi hoạt động thường xuyên của Ban Điều hành Chương trình phát triển công nghiệp công nghệ thông tin do Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông thành lập (sau đây gọi tắt là Ban Điều hành) gồm:

a) Chi nghiên cứu, tham quan, điều tra, khảo sát học tập kinh nghiệm quản lý hỗ trợ phát triển công nghiệp phần mềm và nội dung số trong và ngoài nước.

b) Chi tổ chức các cuộc họp do Ban Điều hành chủ trì để xử lý công việc thường xuyên và đột xuất trong quá trình thực hiện Chương trình.

c) Chi tổ chức hội thảo khoa học, hội nghị chuyên đề phục vụ công tác chuyên môn; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết và triển khai nhiệm vụ hàng năm của Ban Điều hành.

d) Chi công tác phí đi kiểm tra, giám sát, đánh giá hoạt động thực hiện Chương trình tại các Bộ, ngành, địa phương.

đ) Chi hoạt động hợp tác quốc tế: Chi đoàn đi công tác nước ngoài; đón các đoàn khách nước ngoài vào Việt Nam, tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam.

e) Chi thuê chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước.

f) Chi làm đêm, làm thêm giờ cho cơ quan thường trực và bộ phận giúp việc của Ban Điều hành.

g) Chi phí thù lao trách nhiệm cho các thành viên Ban Điều hành, cơ quan thường trực, tổ tư vấn và các tổ giúp việc.

h) Các khoản chi khác phục vụ hoạt động của Ban Điều hành: chi phí in ấn, chuẩn bị tài liệu, văn phòng phẩm; thuê, mua, dịch tài liệu phục vụ công tác chuyên môn; thuê, mua sắm phương tiện làm việc thiết yếu phục vụ công tác của Ban Điều hành; chi nghiên cứu các chuyên đề, xây dựng báo cáo đánh giá, sơ kết, tổng kết các hoạt động trong phạm vi Chương trình; chi thông tin liên

lạc; các khoản chi cần thiết khác phục vụ trực tiếp các hoạt động của Ban Điều hành.

Điều 4. Mức chi

Tiêu chuẩn, chế độ, định mức và các điều kiện, thủ tục để lập kế hoạch, xây dựng dự toán ngân sách nhà nước và quản lý, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ phát triển công nghiệp công nghệ thông tin thực hiện theo quy định hiện hành của pháp luật.

Đối với những nội dung, nhiệm vụ chưa được quy định cụ thể, được phép áp dụng theo quy định về chế độ chi tiêu và định mức như đối với các nội dung, nhiệm vụ tương ứng về ứng dụng công nghệ thông tin. Trong trường hợp những nội dung, nhiệm vụ chưa có quy định tại các văn bản hiện hành, thì được phép căn cứ theo đơn giá trung bình trên thị trường tại thời điểm lập kế hoạch, dự án và tại địa điểm mà kế hoạch, dự án được triển khai (qua báo giá/dự trù kinh phí của ít nhất 2 nhà thầu).

Thông tư này hướng dẫn chi tiết thêm một số mức chi trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin, cụ thể sau:

1. Mức hỗ trợ cho doanh nghiệp xây dựng, áp dụng quy trình sản xuất theo chuẩn CMMI từ mức 3 trở lên không vượt quá 475.000.000 đồng/doanh nghiệp (hoặc 25.000 đô la Mỹ tính theo tỉ giá ở thời điểm thanh toán). Việc hỗ trợ theo các nguyên tắc sau đây:

- Chỉ hỗ trợ các doanh nghiệp được Bộ Thông tin và Truyền thông xác định có đủ điều kiện và năng lực để triển khai quy trình sản xuất theo chuẩn CMMI;

- Hỗ trợ phần tư vấn xây dựng, áp dụng, điều chỉnh quy trình: không vượt quá 285.000.000 đồng/doanh nghiệp (hoặc 15.000 đô la Mỹ); trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu tư vấn thêm thì phải tự chi trả phần tư vấn phát sinh đó;

- Hỗ trợ phần đánh giá cấp chứng chỉ: không vượt quá 190.000.000 đồng/doanh nghiệp (hoặc 10.000 đô la Mỹ). Phần kinh phí trên mức này doanh nghiệp phải tự chi trả. Trong trường hợp doanh nghiệp đã đánh giá nhưng không đạt chứng chỉ thì doanh nghiệp phải tự chi trả toàn bộ kinh phi đánh giá cho đơn vị tư vấn.

a) Mức chi thuê chuyên gia nước ngoài để tư vấn xây dựng, áp dụng và điều chỉnh quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn CMMI không vượt quá 20.000.000đồng/chuyên gia/ngày (hoặc 1.100 đô la Mỹ). Yêu cầu đối với trình độ chuyên gia: Có 5 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, có ít nhất 3 năm kinh nghiệm tư vấn xây dựng và áp dụng quy trình sản xuất

theo chuẩn CMMI.

b) Mức chi thuê chuyên gia nước ngoài để đánh giá quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn CMMI không vượt quá 27.000.000 đồng/chuyên gia/ngày (hoặc 1500 đô la Mỹ). Yêu cầu đối với trình độ chuyên gia: Có ít nhất 5 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin; có kinh nghiệm đánh giá chứng chỉ CMMI; có chứng chỉ đánh giá trưởng về CMMI do Viện công nghệ phần mềm – SEI của Hoa Kỳ, hoặc đơn vị được Viện công nghệ phần mềm nêu trên uỷ quyền cấp.

c) Mức chi thuê chuyên gia tư vấn trong nước làm giám sát hoặc tư vấn khác được thực hiện theo Thông tư số 18/2010/TT-BLĐTBXH ngày 10/6/2010 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định tiền lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước thực hiện gói thầu tư vấn và áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian thuộc dự án sử dụng vốn Nhà nước.

2. Mức hỗ trợ cho doanh nghiệp xây dựng, áp dụng các quy trình đảm bảo chất lượng, các tiêu chuẩn kỹ thuật tiên tiến khác do Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt trong từng kế hoạch, dự án cụ thể, cho mỗi loại tiêu chuẩn cụ thể, trên cơ sở tham khảo thực tế chi phí trung bình cần thiết để mỗi doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn đó, nhưng không vượt quá định mức hỗ trợ cho xây dựng, áp dụng và đánh giá theo chuẩn CMMI quy định tại khoản 1, Điều 4 của Thông tư này.

3. Chi tổ chức các khoá đào tạo thực hiện theo quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư này.

4. Chi điều tra, khảo sát doanh nghiệp công nghệ thông tin; điều tra thị trường, sản phẩm công nghệ thông tin; điều tra khảo sát tình hình sử dụng phần mềm nguồn mở tại các cơ quan nhà nước thực hiện theo các quy định của Bộ Tài chính về quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc điều tra từ nguồn vốn sự nghiệp của ngân sách Nhà nước.

5. Chi biên soạn sách trắng, báo cáo toàn cảnh, báo cáo về các chỉ số, các tài liệu về quy định pháp luật, hướng dẫn đầu tư trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chi in sách tham khảo về các quy trình sản xuất, quản lý chất lượng trong lĩnh vực công nghệ thông tin bao gồm: chi biên soạn: 70.000đ/trang chuẩn tiếng Việt; chi sửa chữa và biên tập tổng thể: 25.000đ/trang chuẩn tiếng Việt; chi thẩm định nhận xét: 35.000đ/trang chuẩn tiếng Việt. Trong trường hợp in ấn các ấn phẩm nói trên bằng tiếng nước ngoài, được phép chi thêm 50.000đ/trang chuẩn chi phí dịch thuật.

6. Chi chuyển đổi, sử dụng phần mềm nguồn mở thực hiện theo Phụ lục II

ban hành kèm theo Thông tư này.

7. Chi tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm trong nước thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

8. Chi tham quan, học tập kinh nghiệm tại nước ngoài, chi cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở ngoài nước thực hiện theo quy định hiện hành của Bộ Tài chính về chế độ công tác phí cho cán bộ, công chức nhà nước đi công tác ngắn hạn ở nước ngoài do Ngân sách Nhà nước đài thọ.

9. Chi các nghiên cứu chuyên môn, đề tài khoa học thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các đề tài, dự án khoa học và công nghệ có sử dụng Ngân sách Nhà nước.

10. Chi tổ chức hội thảo, hội nghị thực hiện theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 06/7/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập và quy định tại Thông tư số 01/2010/TT-BTC ngày 06/01/2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ chi tiêu đón tiếp khách nước ngoài vào làm việc tại Việt Nam, chi tiêu tổ chức các hội nghị, hội thảo quốc tế tại Việt Nam và chi tiêu tiếp khách trong nước.

11. Chi xây dựng, duy trì, cập nhật, nâng cấp trang thông tin điện tử, cơ sở dữ liệu về công nghiệp công nghệ thông tin áp dụng theo quy định tại Mục 2, Phần II Thông tư liên tịch số 43/2008/TTLT-BTC-BTTTT ngày 26/5/2008 của liên Bộ Tài chính và Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn việc quản lý và sử dụng kinh phí chi ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước.

12. Đối với một số hoạt động của Ban Điều hành:

a) Chi tổ chức các cuộc họp do Ban Điều hành chủ trì:

Chủ trì: 200.000 đồng/người; thư ký, thành viên Ban Điều hành: 100.000 đồng/người; chuyên gia tư vấn: 200.000đồng/người (có tham luận); đại biểu khác: 100.000 đồng/người.

b) Chi thuê viết báo cáo tư vấn: Căn cứ vào yêu cầu công việc và khả năng kinh phí, Trưởng Ban Điều hành xem xét, quyết định mức chi cụ thể cho phù hợp và chịu trách nhiệm về quyết định của mình nhưng tối đa không quá mức

chi theo quy định dưới đây; đồng thời phải thực hiện đầy đủ các quy định về chế độ hoá đơn, chứng từ theo quy định:

- Đối với chuyên gia trong nước: Tối đa không quá 10.000.000đồng/báo cáo;

- Đối với chuyên gia nước ngoài: Tối đa không quá 27.000.000 đồng/báo cáo (hoặc 1.500 USD tính theo tỷ giá tại thời điểm thanh toán).

c) Chi làm đêm, làm thêm giờ cho đơn vị thường trực và các tổ giúp việc thực hiện theo quy định hiện hành của liên Bộ Nội vụ - Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức.

d) Chi thù lao trách nhiệm cho các thành viên Ban Điều hành, cơ quan thường trực, tổ tư vấn, tổ giúp việc như sau:

- Đối với các thành viên Ban Điều hành chương trình: Trưởng Ban: hệ số 0,8 mức lương tối thiểu/người/tháng, thành viên: hệ số 0,6 mức lương tối thiểu/người/tháng;

- Đối với các thành viên cơ quan thường trực, tổ tư vấn và các tổ giúp việc khác: Thủ trưởng, tổ trưởng: hệ số 0,6 mức lương tối thiểu/người/tháng; thành viên: hệ số 0,5 mức lương tối thiểu/người/tháng.

đ) Chi thuê chuyên gia tư vấn cho các hoạt động của Ban Điều hành: Căn cứ vào mức độ cần thiết triển khai các hoạt động nghiên cứu và khả năng kinh phí, Ban Điều hành quyết định việc thuê chuyên gia tư vấn trong và ngoài nước. Trong đó cần tập trung áp dụng hình thức thuê Hợp đồng giao khoán công việc, sản phẩm. Trong trường hợp hợp đồng làm việc theo tháng, chi phí trả cho chuyên gia được vận dụng theo Thông tư số 18/2010/TT-BLĐTBXH ngày 10/6/2010 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quy định tiền lương đối với chuyên gia tư vấn trong nước thực hiện gói thầu tư vấn và áp dụng hình thức hợp đồng theo thời gian thuộc dự án sử dụng vốn Nhà nước.

13. Một số khoản chi được thanh toán theo hợp đồng giữa các cơ quan, đơn vị và nhà cung cấp bảo đảm tuân thủ quy định hoá đơn chứng từ và quy định về đấu thầu, mua sắm, thuê tài sản nói chung, tài sản thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin nói riêng, bao gồm:

a) Mua sắm trang, thiết bị thuộc cơ sở hạ tầng thông tin (phần cứng, thiết bị mạng, phần mềm); mua nội dung thông tin; mua giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập, nghiên cứu; thuê tư vấn trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ thông tin.

b) Các khoản chi phí thuê dịch vụ Internet, điện, nước,... chi thuê dịch vụ thuê kết nối mạng; dịch vụ thuê thiết bị mạng, phần cứng và phần mềm; dịch vụ an ninh mạng và an toàn thông tin.

c) Chi cho công tác thông tin, tuyên truyền, quảng bá: thiết kế, in ấn tờ rơi, panô, áp phích, khẩu hiệu; thiết kế kịch bản tuyên truyền, thiết kế quảng cáo, thuê quảng bá qua sóng phát thanh, truyền hình; tuyên truyền, quảng bá bằng thông tin trên mạng máy tính, qua mạng viễn thông.

d) Chi thiết kế, in ấn sách, trình bày trang bìa, giấy phép xuất bản, in ấn phát hành tài liệu, sách.

đ) Chi mua sách, tài liệu nghiên cứu, báo cáo khảo sát, đánh giá thị trường của các tổ chức trong và ngoài nước.

e) Chi thuê tài sản phục vụ cho hoạt động của Ban Điều hành.

Điều 5. Lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán ngân sách Nhà nước

Việc lập, phân bổ, chấp hành và quyết toán ngân sách nhà nước chi phát triển công nghiệp công nghệ thông tin thực hiện theo đúng quy định hiện hành của Luật Ngân sách Nhà nước và văn bản hướng dẫn, cụ thể:

1. Lập dự toán: Hàng năm, vào thời gian lập dự toán ngân sách nhà nước theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước, các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương nhận hỗ trợ kinh phí từ ngân sách Trung ương theo quy định tại chương trình phát triển công nghiệp công nghệ thông tin đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, tổng hợp chung trong dự toán chi ngân sách nhà nước của mình gửi Bộ Thông tin và Truyền thông (Bộ chủ trì Chương trình) để tổng hợp, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (đối với phần chi đầu tư) và Bộ Tài chính (đối với phần chi thường xuyên). Bộ Thông tin và Truyền thông căn cứ vào dự toán chi của các Bộ, ngành, địa phương phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Tài chính để đưa vào dự toán ngân sách Trung ương, trình Thủ tướng Chính phủ và Quốc hội thông qua theo đúng quy định hiện hành.

2. Phân bổ và giao dự toán: Căn cứ dự toán ngân sách được cấp có thẩm quyền giao; Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có trách nhiệm phân bổ và giao dự toán kinh phí cho các đơn vị tổ chức thực hiện (trong đó bao gồm cả kinh phí thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp công nghệ thông tin) sau khi có ý kiến thẩm tra của cơ quan tài chính cùng cấp.

3. Sử dụng và quyết toán kinh phí: Việc sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm thực hiện nhiệm vụ phát triển công nghiệp công nghệ thông tin theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, các văn bản hướng dẫn thi hành và quy định

tại Thông tư này. Cuối năm tổng hợp chung trong quyết toán ngân sách hàng năm của đơn vị theo quy định.

PHẦN III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký.

2. Đối với các khối lượng công việc các Bộ, ngành, địa phương đã triển khai thực hiện trước khi Thông tư này có hiệu lực, các Bộ, ngành, địa phương căn cứ quy định tại Thông tư này và chứng từ chi tiêu thực tế, hợp lệ để quyết toán kinh phí theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

3. Trong quá trình thực hiện nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Liên Bộ để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

KT. BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THỨ TRƯỞNG	KT. BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH THỨ TRƯỞNG
Trần Đức Lai	**Trương Chí Trung**

Nơi nhận:
- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng Chính phủ, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Uỷ ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Toà án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Ban quản lý Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Bờ Y;
- Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Kho bạc Nhà nước các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công báo;
- Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính, Bộ TT&TT;
- Lưu: Bộ Tài chính, Bộ TT&TT.